

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2020/DS-PT

Ngày: 16-9-2020

V/v tranh chấp: “Hợp đồng mua bán
tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Thuận Tùng

Các Thẩm phán:

1. Ông Trương Văn Hai.

2. Ông Nguyễn Phước Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mộng Linh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Phước - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 177/2020/TLPT-DS ngày 10 tháng 8 năm 2020; về việc tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản”

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 84/2020/DS-ST ngày 10 tháng 6 năm 2020, của Toà án nhân dân huyện Châu Phú bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 181/2020/QĐPT-DS ngày 11 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phan Văn Đ, sinh năm 1966; nơi cư trú: số 576, tổ 17, ấp Bình H 1, xã Bình M, huyện Châu Ph, tỉnh An Giang (có mặt).

2. Bị đơn:

2.1 Ông Nguyễn Thanh B (Cọp), sinh năm 1983; nơi cư trú: tổ 09, ấp Bình Tr, xã Bình M, huyện Châu Ph, tỉnh An Giang (vắng mặt).

2.2 Bà Nguyễn Thị Thanh Th (Mỹ Nuôi), sinh năm 1978; nơi cư trú: ấp Bình H, thị trấn Cái D, huyện Châu Ph, tỉnh An Giang; địa chỉ liên lạc: số 18A/36, khóm Trung A, phường Mỹ Th, Tp.Long X, tỉnh An Giang (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của bà Th: Ông Trang Tây E theo giấy ủy quyền ngày 07/4/2020 tại Văn phòng Công chứng Hoàng Gia.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Trang Tây E, sinh năm 1974; địa chỉ cư trú: số 16A khu vực Bình Dương B, phường Long T, quận Bình Th, Thành phố Cần Thơ; nơi làm việc: Khoa chấn thương chỉnh hình – Bệnh viện Đa Khoa H Ph, địa chỉ: số 234, đường Trần Hưng Đ, phường Mỹ Th, Tp.Long X, tỉnh An Giang (có mặt).

Người kháng cáo: ông Trang Tây E là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ án sơ thẩm thể hiện:

Nguyên đơn ông Phan Văn Đ trình bày: Ông Phan Văn Đ là chủ cửa hàng vật tư nông nghiệp Đảm Thúy. Do chỗ quen biết nên cho ông B, bà Th hợp đồng mua phân bón theo mùa vụ, sau mỗi mùa vụ thì ông B, bà Th sẽ thanh toán tiền vốn, tiền lãi cho ông và xoay vòng theo mùa vụ. Tính đến ngày 25/02/2019, ông B và bà Th còn nợ ông Đ số tiền 480.420.000 đồng, theo biên nhận phiếu xuất hàng có bà Th ký tên xác nhận. Sau đó, ông B và bà Th trả được 98.840.000 đồng, còn nợ lại 381.540.000 đồng, theo biên nhận ngày 28/8/2019 có ông B ký tên.

Sau đó thì ông B và bà Th ly hôn, bà Th kết hôn với ông Tây E. Ngày 23/10/2019, ông Trang Tây E đứng ra nhận nợ thay cho bà Th số tiền 190.000.000 đồng, hứa trả dần 10.000.000đồng/tháng cho đến khi dứt nợ, nhưng chỉ trả được 10.000.000 đồng thì ngưng. Do đó, ông B và bà Th còn nợ ông Đ số tiền 371.540.000 đồng. Ông Đ yêu cầu Tòa án buộc ông B và bà Th có trách nhiệm liên đới trả số tiền 371.540.000 đồng. Trường hợp ông B, bà Th không có khả năng liên đới trả nợ thì ông Đ yêu cầu ông Trang Tây E có trách nhiệm trả cho ông Đ số tiền 180.000.000 đồng, do ông Tây E đứng ra bảo lãnh trả nợ thay cho bà Th.

Trong quá trình hòa giải, ông Đ cho rằng do ông B và bà Th đã ly hôn cũng như phía ông B, bà Th và ông Tây E đã có sự thỏa thuận thống nhất theo đó ông Tây E và bà Th nhận trách nhiệm 190.000.000đ theo biên nhận ngày 23/10/2019, phần còn lại là trách nhiệm của ông B. Do đó, ông Đ thay đổi yêu cầu khởi kiện:

- Ông yêu cầu ông B có trách nhiệm trả cho ông số tiền 191.540.000đ (một trăm chín mươi một triệu, năm trăm bốn mươi ngàn đồng).
- Ông yêu cầu ông Tây E và bà Th chịu trách nhiệm liên đới trả số tiền 180.000.000đ (một trăm tám mươi triệu đồng).

Bị đơn ông Nguyễn Thanh B (Cọp) trình bày : Trước đây, ông và bà Th là vợ chồng, nay ông bà đã ly hôn hiện bà Th đã kết hôn với ông Trang Tây E. Ông biết ông Đ là người bán vật tư nông nghiệp mua bán với bà Th trong thời gian ông và bà Th còn là vợ chồng.

Ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Đ, do ông không có liên quan gì đến số tiền nợ này, số tiền nợ này là do việc mua bán vật tư riêng của bà Th

với ông Đ.

Ông xác định ông có ký tên vào biên nhận ngày 28/8/2019 do tin tưởng bà Th hứa sẽ gửi tiền về trả cho ông Đ nên ông mới đồng ý ký tên. Việc ông Tây E, bà Th phân chia nhận nợ như thế nào ông không biết và không đồng ý. Thời gian bà Th mua bán vật tư với ông Đ là chưa ly hôn nhưng khi ông ký tên vào biên nhận ngày 28/8/2019 là ông và bà Th đã ly hôn. Ông cho rằng việc bà Th mua bán vật tư nông nghiệp không liên quan đến ông, số tiền thu được từ việc mua bán vật tư bà Th dùng vào việc gì thì ông không biết. Khi ly hôn, ông và bà không có yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề tài sản chung, nợ chung, ông và bà tự thỏa thuận miệng với nhau, không có lập thành văn bản.

Ông xác định trách nhiệm trả số tiền nợ 371.540.000đồng (ba trăm bảy mươi một triệu, năm trăm bốn mươi ngàn đồng) là trách nhiệm của bà Th, không có liên quan đến ông.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh Th vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trang Tây E trình bày:

Hiện ông và bà Th là vợ chồng, việc mua bán vật tư với ông Đ thực hiện trong thời gian bà Th và ông B còn là vợ chồng.

Ông xác định ông có ký tên vào biên nhận nợ ngày 23/10/2019, theo đó ông nhận nợ của bà Th đối với ông Đ số tiền 190.000.000 đồng, ông đã trả được 10.000.000 đồng, hiện còn nợ 180.000.000 đồng. Nay đối với yêu cầu khởi kiện của ông Đ, ông đồng ý cùng có nghĩa vụ liên đới với bà Th trả số tiền 180.000.000đ với phương thức trả dần: 1.000.000đồng/tháng, đến năm 2021 trả 3.000.000đồng/tháng.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ông Đ trình bày: Do nay ông Tây E và bà Th đồng ý chịu trách nhiệm liên đới trả cho ông số tiền 371.540.000đồng (ba trăm bảy mươi một triệu, năm trăm bốn mươi ngàn đồng), do đó ông Đ đồng ý thay đổi yêu cầu khởi kiện theo đó ông yêu cầu ông Tây E và bà Th cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho ông số tiền 371.540.000đồng (ba trăm bảy mươi một triệu, năm trăm bốn mươi ngàn đồng), không yêu cầu ông B. Ông cũng đồng ý đối với phương thức trả của ông Tây E là 2.000.000đồng/tháng bắt đầu từ 15/7/2020, đến 15/01/2021 thì trả 5.000.000đ/tháng cho đến khi dứt nợ.

Ông Tây E trình bày: ông và bà Th đồng ý cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Đ số tiền 371.540.000đồng (ba trăm bảy mươi một triệu, năm trăm bốn mươi ngàn đồng). Phương thức trả là 2.000.000đồng/tháng bắt đầu từ 15/7/2020, đến 15/01/2021 thì trả 5.000.000đ/tháng cho đến khi dứt nợ

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 84/2020/DS-ST ngày 10/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú đã xử:

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn Đ đối với ông Nguyễn Thanh B (Cốp).

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Văn Đ.

Công nhận sự thỏa thuận ông Trang Tây E và bà Nguyễn Thị Thanh Th cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Phan Văn Đ số tiền 371.540.000 đồng (ba trăm bảy mươi một triệu, năm trăm bốn mươi ngàn đồng).

Phương thức trả: 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/tháng bắt đầu từ ngày 15/7/2020 đến ngày 15/12/2020, qua năm 2021 thì trả 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)/tháng bắt đầu từ 15/01/2021 cho đến khi hết số tiền nợ 371.540.000 đồng (ba trăm bảy mươi một triệu, năm trăm bốn mươi ngàn đồng)

Bản án còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, án phí, quyền kháng cáo và thời hạn yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Ngày 21/6/2020, ông Trang Tây E kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét không còn khả năng trả nợ, nên đề nghị được trả mỗi tháng 2.000.000đ đến khi dứt số nợ 371.540.000đ.

Diễn biến tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; ông Trang Tây E vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án;

Ông Trang Tây E kháng cáo trình bày: Đồng ý trả cho ông Phan Văn Đ số tiền 371.540.000 đồng, xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi hết số nợ. Đối với án phí dân sự sơ thẩm buộc ông nộp toàn bộ số tiền 18.577.000 đồng, mặc dù ông không kháng cáo về án phí nhưng yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét theo pháp luật vì ông phải trả nợ thay cho vợ là bà Th nhiều khoản, nếu giảm bớt thì thuận lợi cho ông trong việc thanh toán.

Nguyên đơn trình bày: Thống nhất với nội dung và quyết định của án sơ thẩm. Đối với án phí dân sự sơ thẩm không đồng ý cùng chịu với bị đơn vì ông đã thiệt thòi trong quá trình mua bán đã nhiều năm chưa thu hồi được vốn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu:

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và các đương sự là đúng quy định của pháp luật; đương sự kháng cáo là Trang Tây E thực hiện nghĩa vụ nộp tạm ứng án phí nên xem là kháng cáo hợp lệ.

- Về nội dung: Hợp đồng mua bán giữa ông Đ với B và Th còn nợ bên bán tổng số tiền 371.540.000 đồng đã được đôi bên thừa nhận nợ. Số nợ trên do ông Trang Tây E nhận trả toàn bộ thay cho bà Th và được phía ông Đ chấp nhận. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Trang Tây E kháng cáo xin trả dần 2.000.000 đồng mỗi tháng không được ông Đ chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của đại diện bị đơn. Riêng yêu cầu của ông Trang Tây E đề nghị cấp phúc thẩm xem xét nghĩa vụ chịu án phí theo quy định pháp luật. Xét tại phiên tòa

sơ thẩm khi đôi bên thỏa thuận được cách thức giải quyết tranh chấp nhưng không thỏa thuận nghĩa vụ chịu án phí giữa các bên mà buộc phía bị đơn chịu toàn bộ là chưa đúng, nên đề nghị HĐXX buộc mỗi bên chịu phân nửa là phù hợp.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến trình bày và kết quả tranh tụng của các đương sự, của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ông Trang Tây E nộp đơn kháng cáo trong hạn luật định, được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh Th ủy quyền cho ông Trang Tây E là hợp lệ, nên được chấp nhận; ông Nguyễn Thanh B đã được triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227; 296 Bộ Luật tố tụng Dân sự xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về Nội dung tranh chấp:

Đôi bên thống nhất vợ chồng ông Trang Tây E, bà Nguyễn Thị Thanh Th nợ ông Phan Văn Đ số tiền 371.540.000 đồng.

Xét yêu cầu kháng cáo của ông Trang Tây E xin trả dần khoản nợ của vợ, chồng với ông Đ theo hình thức mỗi tháng trả 2.000.000 đồng. Tại phiên tòa, ông Phan Văn Đ không đồng ý, ông Tây E không nêu căn cứ nào làm cơ sở xem xét, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trang Tây E.

[3] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Tại phiên tòa sơ thẩm, giữa nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận với nhau hướng giải quyết tranh chấp được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, chưa định hướng các bên thỏa thuận chịu án phí dân sự sơ thẩm mà buộc bị đơn chịu là chưa phù hợp quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14. Do đó, cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm về án phí theo hướng mỗi bên chịu phân nửa.

Án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên ông Trang Tây E phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Các phần Quyết định còn lại của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308; khoản 1 Điều 148; Điều 227; 296 Bộ Luật tố tụng dân sự sửa đổi bổ sung năm 2015;

Căn cứ Điều 288; Điều 430; Điều 440 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trang Tây E

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số:84/2020/DS-ST ngày 10/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn Đ đối với ông Nguyễn Thanh B (Cọc).

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Văn Đ.

3. Công nhận sự thỏa thuận ông Trang Tây E và bà Nguyễn Thị Thanh Th cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Phan Văn Đ số tiền 371.540.000 đồng (ba trăm bảy mươi một triệu, năm trăm bốn mươi ngàn đồng).

4. Phương thức trả: 2.000.000đồng (hai triệu đồng)/tháng bắt đầu từ ngày 15/7/2020 đến ngày 15/12/2020, qua năm 2021 thì trả 5.000.000đồng (năm triệu đồng)/tháng bắt đầu từ 15/01/2021 cho đến khi hết số tiền nợ 371.540.000 đồng (ba trăm bảy mươi một triệu, năm trăm bốn mươi ngàn đồng).

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trang Tây E và bà Nguyễn Thị Thanh Th cùng phải chịu 9.288.000đồng (Chín triệu, hai trăm tám mươi tám ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Phan Văn Đ phải chịu 9.288.000đ (Chín triệu hai trăm tám mươi tám ngàn đồng), khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006044 ngày 19/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.(Ông Đ đã nộp xong)

Ông Nguyễn Thanh B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

6. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trang Tây E **phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng)**, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: **0003458 ngày 01/7/2020** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú (đã nộp xong).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp Cơ quan thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với số tiền phải trả cho người được thi hành án) đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi trên số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận, tự nguyện hoặc bị cưỡng chế và thời hiệu thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 và Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TANDTC (1)
- VKSND.AG (1)
- TAND huyện (1)
- THA huyện (1).
- Toà Dân sự (2)
- Văn phòng.(1)
- Phòng KTNV & THA (1)
- Đường sự “ Để thi hành ”
- *Lưu: HS.*

Lâm Thuận Tùng